

**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S-GMP VÀ EU-GMP  
BỔ SUNG GIẢI TRÌNH**

Đợt 45

( Theo công văn số 21744/QLD-CL ngày 03/11/2016 của Cục Quản lý Dược)

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	CƠ QUAN CẤP	DN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ	NỘI DUNG CẦN BỔ SUNG GIẢI TRÌNH
1	DEVA Holding A.S.	DEVA Holding A.S. Cerkezköy Organize Sanayi Bölgesi, Karaagac Mah., Atatürk Cad. No. 32 TR-59510 Kapakli/ Tekirdag Turkey	DE_BW_01_ GMP_2016_ 0020	24/02/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	Công ty cổ phần dược phẩm Duy Tân	Giấy chứng nhận chỉ công bố đối với các sản phẩm cụ thể của các dạng bào chế trong phạm vi chứng nhận được ghi trên giấy chứng nhận. Tuy nhiên, dạng bào chế trong phạm vi chứng nhận đối với Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ; trong khi các sản phẩm vô trùng là thuốc bột vô trùng (Ceftriaxon powder, sterile (PS), Cefuroxim (PS), Piperacillin-Tazobactam (PS)). Đề nghị cung cấp báo cáo thanh tra (phần hành chính và kết luận) thể hiện rõ các sản phẩm tương ứng các dạng bào chế thuốc vô trùng trong phạm vi được chứng nhận.
2	Emcure Pharmaceuticals Limited (OSD and Potent Injectables)	Plot No.P-2 IT Park Phase II MIDC Hinjwadi Pune IN 411 057 India	UK GMP 21553 Insp GMP 21553/2199 2-0010	06/08/2016	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA	Công ty Emcure Pharmaceuticals Limited	Đề nghị cung cấp báo cáo thanh tra (phần hành chính và kết luận) hoặc giấy chứng nhận CPP tại nước sở tại và MA do Cục Quản lý Dược VN cấp thể hiện rõ các dạng bào chế cụ thể của "thuốc độc tế bào" trong phạm vi được chứng nhận.
3	Sava Healthcare Ltd	GIDC Estate, 507-B-512, Wadhwan City - 363035, Surendranagar, India	040/2016/S AUMP/GMP	15/06/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)	Công ty Sava Healthcare Limited	Tên và chữ ký trên Giấy chứng nhận GMP và bản annex kèm theo là khác nhau. Yêu cầu Công ty cung cấp tài liệu pháp lý (xác nhận của cơ quan quản lý dược) về sự sai khác trên.
4	Pfizer Biotech Corporation, Hsinchu Plant	No.290-1, Chung Lun Village, Hsinfeng, Hsinchu, 30442, Taiwan (R.O.C)	1792	28/01/2015	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)	VPĐD tại Tp. Hồ Chí Minh Công ty Pfizer (Thailand) Ltd.	GCN do cơ quan quản lý dược của Taiwan cấp cho cơ sở sản xuất tại Taiwan, nhưng lại hợp pháp hóa lãnh sự tại Mỹ. Đề nghị cung cấp bản sao có dấu hợp pháp hóa lãnh sự được công chứng hoặc cung cấp bản chính để đối chiếu.
5	LABORATORIO REIG JOFRE, SA	C/ Jarama 111 Polígono Industrial, Toledo, 45007 Toledo Espana	ES/089HVI/1 6	27/06/2016	Agency de Medicaments and Sanitary Products - Spain	Công ty SM BIOMED SDN. BHD.	Đề nghị cung cấp báo cáo thanh tra (phần hành chính và kết luận) hoặc giấy chứng nhận CPP tại nước sở tại và MA do Cục Quản lý Dược VN cấp thể hiện rõ các dạng bào chế cụ thể của "dạng bào chế rắn khác" trong phạm vi được chứng nhận.

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	CƠ QUAN CẤP	DN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ	NỘI DUNG CẦN BỔ SUNG GIẢI TRÌNH
6	Pierre Fabre Medicament Production	Aquitaine Pharrm International 1, Avenue du Bearn 64320 IDRON, France	003379 003380	08/04/2016	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	VPĐD Công ty Pierre Fabre S.A.	Theo mẫu GMP Certificate của EU; Soft capsule thuộc mục riêng biệt 1.2.1.2. Trong GMP Certificate đã được công bố, không có thông tin về dạng nang mềm. Tạm công bố theo Giấy chứng nhận CPP. Trong vòng 3 tháng kể từ ngày công bố, đề nghị công ty cung cấp các tài liệu làm căn cứ để xác định thời hạn có hiệu lực của GCN này (như Giấy chứng nhận GMP/ Biên bản kiểm tra (phần hành chính và kết luận) có thể hiện ngày kiểm tra GMP đối với dạng bào chế viên nang mềm tại cơ sở sản xuất sản phẩm đề nghị công bố). Nếu quá thời hạn trên, Cục Quản lý Dược sẽ rút cơ sở sản xuất khỏi danh sách.
7	Fresenius Kabi France - Louviers	6 rue du Rempart, Louviers, 27400, France	HPF/FR/242/2015	29/10/2015	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Giấy chứng nhận không được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc công chứng tại Pháp. Yêu cầu cung cấp bản được công chứng tại Pháp.
8	Aesica Queenborough Limited	North Road Queenborough Kent Me 11 5EL, United Kingdom	UK MIA 32496 Insp GMP 22567/3043 3-0027	21/06/2016	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	AbbVie Inc.	Đề nghị cung cấp báo cáo thanh tra (phần hành chính và kết luận) hoặc giấy chứng nhận CPP tại nước sở tại và MA do Cục Quản lý Dược VN cấp thể hiện rõ các dạng bào chế cụ thể của "dạng bào chế rắn khác" trong phạm vi được chứng nhận.
9	Biocon Limited	Plot No. 2-4, Phase IV, Bommasandra-Jigani Link Road, Bommasandra Post, Bangalore - 560 099, India	069/2014/S AUMP/GMP	23/07/2014	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)	Biocon Limited	Theo quy định của Ukraine, các giấy chứng nhận GMP luôn đính kèm danh sách sản phẩm cụ thể, đề nghị công ty cung cấp bản sao hợp pháp hóa lãnh sự đầy đủ phần giấy chứng nhận GMP và danh sách sản phẩm đính kèm.
10	PT. Aventis Pharma	Jl. Jenderal A. Yani, Pulo Mas, Jakarta, Indonesia	PN.01.05.31.313.05.16.5 39	04/05/2016	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia	VPĐD Sanofi Aventis Singapore Pte Ltd	Giấy chứng nhận CPP không ghi thời hạn có hiệu lực. Cục Quản lý Dược tạm công bố tại danh sách cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn PIC/S-GMP, EU-GMP. Trong vòng 3 tháng kể từ ngày công bố, đề nghị công ty cung cấp các tài liệu làm căn cứ để xác định thời hạn có hiệu lực của GCN này (như Giấy chứng nhận GMP/ Biên bản kiểm tra (phần hành chính và kết luận) có thể hiện ngày kiểm tra GMP tại cơ sở sản xuất sản phẩm đề nghị công bố). Nếu quá thời hạn trên, Cục Quản lý Dược sẽ rút cơ sở sản xuất khỏi danh sách.
11	Merck Sharp & Dohme B.V.	Waarderweg 39, HAARLEM, 2031BN, Netherlands	NL/H 15/1006689	21/12/2015	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	Merck Sharp&Dohme (Asia) LTD	Cục Quản lý Dược không công bố công đoạn đóng gói, không là toàn bộ quy trình sản xuất. Đề nghị công ty bổ sung CPP, MA tại Việt Nam thể hiện các công đoạn sản xuất đều đạt GMP-PIC/S, GMP-EU.

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	CƠ QUAN CẤP	DN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ	NỘI DUNG CẦN BỔ SUNG GIẢI TRÌNH
12	Catalent Germany Eberbach GmbH	Gammelsbacher Str.2, 69412 Eberbach Germany	DE_BW_01_GMP_2015_0085	21/07/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức	VPĐD Hoffmann La Roche Ltd.	Tài liệu chưa được HP HLS, chưa được công chứng xác nhận. Yêu cầu cung cấp bản đảm bảo tính pháp lý.
13	SA Alcon-Couvreur NV	Rijksweg 14, Puurs, 2870, Belgium	BE/GMP/2016/006	27/05/2016	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	VPĐD Alcon Pharmaceuticals Ltd	Đề nghị công ty cung cấp Biên bản kiểm tra GMP hoặc MA tại Việt Nam, CPP của sản phẩm dạng lỏng thể tích nhỏ vô trùng không phải dung dịch thể tích nhỏ để được xem xét công bố.
14	Abbott Biologicals B.V.	Veerweg 12, 8121 AA OLST, Netherlands	15-0104	15/01/2015	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	VPĐD Abbott laboratorios (Singapore) Pvt Ltd	Giấy chứng nhận CPP không ghi thời hạn có hiệu lực. Cục Quản lý Dược tạm công bố tại danh sách cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn PIC/S-GMP, EU-GMP. Trong vòng 3 tháng kể từ ngày công bố, đề nghị công ty cung cấp các tài liệu làm căn cứ để xác định thời hạn có hiệu lực của GCN này (như Giấy chứng nhận GMP/ Biên bản kiểm tra (phần hành chính và kết luận) có thể hiện ngày kiểm tra GMP tại cơ sở sản xuất sản phẩm đề nghị công bố). Nếu quá thời hạn trên, Cục Quản lý Dược sẽ rút cơ sở sản xuất khỏi danh sách.
15	Innothera Chouzy	Lieu-dit "L'Isle Vert", rue René Chantereau, CHOUZY SUR CISSE 41150, FRANCE	HPF/FR/298/2015	31/12/2015	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	Công ty TNHH TM Dược Thuận Gia	Đề nghị Công ty bổ sung CPP, MA tại Việt Nam hoặc báo cáo kiểm tra GMP để làm rõ phạm vi "dạng bào chế rắn khác".
16	Schering-Plough Labo NV	Industriepark 30, Heist-op-den-Berg, 2220, Belgium	BE/GMP/2015/111	08/03/2016	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	VPĐD Merck Sharp & Dohme (Asia) Ltd	Cục Quản lý Dược không công bố công đoạn đóng gói, không là toàn bộ quy trình sản xuất. Đề nghị công ty bổ sung CPP, MA tại Việt Nam thể hiện các công đoạn sản xuất đều đạt GMP-PIC/S, GMP-EU.
17	Santen Pharmaceutical Co., Ltd Shiga Plant	348-3, Aza-suwa, Oza-shide, Taga-cho, Inukami-gun, Shiga, Japan	1616	04/07/2016	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	VPĐD Santen Pharmaceutical Co., Ltd, Shiga Plant	Giấy chứng nhận không có thông tin hiệu lực và thời gian kiểm tra. Cục Quản lý Dược tạm công bố tại danh sách cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn PIC/S-GMP, EU-GMP thời hạn 2 năm. Đề nghị công ty cung cấp Biên bản kiểm tra phần hành chính và kết luận để được công bố hiệu lực 5 năm.
18	Santen Pharmaceutical Co., Ltd Shiga Plant	348-3, Aza-suwa, Oza-shide, Taga-cho, Inukami-gun, Shiga, Japan	3085	20/10/2015	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	VPĐD Santen Pharmaceutical Co., Ltd, Shiga Plant	Giấy chứng nhận không có thông tin hiệu lực và thời gian kiểm tra. Cục Quản lý Dược tạm công bố tại danh sách cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn PIC/S-GMP, EU-GMP thời hạn 2 năm. Đề nghị công ty cung cấp Biên bản kiểm tra phần hành chính và kết luận để được công bố hiệu lực 5 năm.
19	Santen Pharmaceutical Co., Ltd Shiga Plant	348-3, Aza-suwa, Oza-shide, Taga-cho, Inukami-gun, Shiga, Japan	4532	14/12/2015	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan	VPĐD Santen Pharmaceutical Co., Ltd, Shiga Plant	Giấy chứng nhận không có thông tin hiệu lực và thời gian kiểm tra. Cục Quản lý Dược tạm công bố tại danh sách cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn PIC/S-GMP, EU-GMP thời hạn 2 năm. Đề nghị công ty cung cấp Biên bản kiểm tra phần hành chính và kết luận để được công bố hiệu lực 5 năm.

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	CƠ QUAN CẤP	DN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ	NỘI DUNG CẦN BỔ SUNG GIẢI TRÌNH
20	Catalent Germany Eberbach GmbH (Cơ sở sản xuất)	Gammelsbacher Str. 2, 69412 Eberbach, Germany	DE_BW_01_GMP_2015_0085	21/07/2015	Cơ quan thẩm quyền Đức (Baden-Württemberg)	VPĐD Hoffmann - La Roche Ltd	Giấy chứng nhận GMP trong hồ sơ chưa hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định. Đề nghị bổ sung giấy chứng nhận GMP mới của cơ sở sản xuất có hợp pháp hóa lãnh sự.
	F.Hoffmann - La Roche Ltd. (Cơ sở đóng gói)	Wurmisweg, 4303 Kaiseraugst, Switzerland	14-240	10/02/2014	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)		
21	LG Life Sciences Ltd	129, Seokam-ro, Iksan-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea	2016-F1-0163	22/08/2016	Gwangju Regional Office of Food and Drug Safety, Korea	LG Life Sciences Ltd	Giấy chứng nhận GMP số 2016-F1-0165 chỉ cho sản xuất nguyên liệu sinh học (không có thành phẩm). Còn Giấy chứng nhận GMP số 2016-F1-0163 cho các dạng bào chế lại không có thông tin về thời gian kiểm tra, hạn hiệu lực. Cục QLD tạm công bố với thời hạn 12 tháng. Yêu cầu Công ty cung cấp Giấy chứng nhận theo mẫu thể hiện đầy đủ các nội dung và thời hạn kiểm tra, thời hạn hiệu lực hoặc Báo cáo thanh tra (phần hành chính và kết luận) để có thể công bố theo thời hạn hiệu lực quy định của Hàn Quốc.
22	Sanochemia Pharmazeutika AG	Werk 2, Landeggerstrasse (Landeggerstraße- Tiếng Đức) 33, 2491 Neufeld an der Leitha, Austria	INS-481987-0026-001 (2/5)	04/08/2016	Federal Office for Safety in Health Care, Austria	Công ty CP y dược VP Pharma	Cục Quản lý Dược không công bố công đoạn đóng gói, không là toàn bộ quy trình sản xuất. Đề nghị công ty bổ sung CPP, MA tại Việt Nam thể hiện các công đoạn sản xuất đều đạt GMP-PIC/S, GMP-EU.
23	Boryung Pharmaceutical Co., Ltd.	107, 109 Neungan-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea. (* Cách ghi địa chỉ cũ: 1122-2, Singil-dong, Danwon-ku, Ansan-si, Kyungki-do, Korea)	2016-D1-1445	16/05/2016	Gyeongin Regional Food and Drug Administration, Korea	Hawon Pharmaceutical Corporation	Giấy chứng nhận không có thông tin hiệu lực và thời gian kiểm tra. Cục QLD tạm công bố với thời hạn hiệu lực 01 năm. Đề nghị Công ty cung cấp biên bản kiểm tra (phần hành chính và kết luận) hoặc Giấy chứng nhận có đủ thông tin hạn hiệu lực.
24	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant	2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan	825	24/05/2016	Pharmaceutical safety and environmental Health Bureau, Ministry of Health, Labour and Welfare	VPĐD Santen Pharmaceutical Co., Ltd tại Tp. HCM	Không có thông tin về ngày kiểm tra GMP => không rõ thời hạn hiệu lực giấy chứng nhận. Cục Quản lý Dược tạm công bố tại danh sách cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn PIC/S-GMP, EU-GMP với thời hạn hiệu lực 02 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận GMP. Yêu cầu công ty cung cấp các tài liệu làm căn cứ để xác định thời hạn có hiệu lực của GCN này (như báo cáo thanh tra (phần hành chính và kết luận) hoặc GMP Notification có thể hiện ngày kiểm tra GMP tại cơ sở sản xuất sản phẩm đề nghị công bố) để được công bố thời hạn hiệu lực 05 năm theo quy định của Nhật. Nếu quá thời hạn trên, Cục Quản lý Dược sẽ rút cơ sở sản xuất khỏi danh sách.

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	CƠ QUAN CẤP	DN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ	NỘI DUNG CẦN BỔ SUNG GIẢI TRÌNH
25	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant	2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan	827	24/05/2016	Pharmaceutical safety and enviromental Health Bureau, Ministry of Health, Labour and Welfare	VPDD Santen Pharmaceutical Co., Ltd tại Tp. HCM	Không có thông tin về ngày kiểm tra GMP => không rõ thời hạn hiệu lực giấy chứng nhận. Cục Quản lý Dược tạm công bố tại danh sách cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn PIC/S-GMP, EU-GMP với thời hạn hiệu lực 02 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận GMP.Yêu cầu công ty cung cấp các tài liệu làm căn cứ để xác định thời hạn có hiệu lực của GCN này (như báo cáo thanh tra (phần hành chính và kết luận) hoặc GMP Notification có thể hiện ngày kiểm tra GMP tại cơ sở sản xuất sản phẩm đề nghị công bố) để được công bố thời hạn hiệu lực 05 năm theo quy định của Nhật. Nếu quá thời hạn trên, Cục Quản lý Dược sẽ rút cơ sở sản xuất khỏi danh sách.
26	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant	2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan	3084	20/10/2015	Pharmaceutical safety and enviromental Health Bureau, Ministry of Health, Labour and Welfare	VPDD Santen Pharmaceutical Co., Ltd tại Tp. HCM	Không có thông tin về ngày kiểm tra GMP => không rõ thời hạn hiệu lực giấy chứng nhận. Cục Quản lý Dược tạm công bố tại danh sách cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn PIC/S-GMP, EU-GMP với thời hạn hiệu lực 02 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận GMP.Yêu cầu công ty cung cấp các tài liệu làm căn cứ để xác định thời hạn có hiệu lực của GCN này (như báo cáo thanh tra (phần hành chính và kết luận) hoặc GMP Notification có thể hiện ngày kiểm tra GMP tại cơ sở sản xuất sản phẩm đề nghị công bố) để được công bố thời hạn hiệu lực 05 năm theo quy định của Nhật. Nếu quá thời hạn trên, Cục Quản lý Dược sẽ rút cơ sở sản xuất khỏi danh sách.
27	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant	2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan	3975	24/11/2015	Pharmaceutical safety and enviromental Health Bureau, Ministry of Health, Labour and Welfare	VPDD Santen Pharmaceutical Co., Ltd tại Tp. HCM	Không có thông tin về ngày kiểm tra GMP => không rõ thời hạn hiệu lực giấy chứng nhận. Cục Quản lý Dược tạm công bố tại danh sách cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn PIC/S-GMP, EU-GMP với thời hạn hiệu lực 02 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận GMP.Yêu cầu công ty cung cấp các tài liệu làm căn cứ để xác định thời hạn có hiệu lực của GCN này (như báo cáo thanh tra (phần hành chính và kết luận) hoặc GMP Notification có thể hiện ngày kiểm tra GMP tại cơ sở sản xuất sản phẩm đề nghị công bố) để được công bố thời hạn hiệu lực 05 năm theo quy định của Nhật. Nếu quá thời hạn trên, Cục Quản lý Dược sẽ rút cơ sở sản xuất khỏi danh sách.
28	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. Noto Plant	2-14, Shikinami, Hodatsushimizu-cho, Hakui-gun, Ishikawa, Japan	4063	25/11/2015	Pharmaceutical safety and enviromental Health Bureau, Ministry of Health, Labour and Welfare	VPDD Santen Pharmaceutical Co., Ltd tại Tp. HCM	Không có thông tin về ngày kiểm tra GMP => không rõ thời hạn hiệu lực giấy chứng nhận. Cục Quản lý Dược tạm công bố tại danh sách cơ sở sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn PIC/S-GMP, EU-GMP với thời hạn hiệu lực 02 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận GMP.Yêu cầu công ty cung cấp các tài liệu làm căn cứ để xác định thời hạn có hiệu lực của GCN này (như báo cáo thanh tra (phần hành chính và kết luận) hoặc GMP Notification có thể hiện ngày kiểm tra GMP tại cơ sở sản xuất sản phẩm đề nghị công bố) để được công bố thời hạn hiệu lực 05 năm theo quy định của Nhật. Nếu quá thời hạn trên, Cục Quản lý Dược sẽ rút cơ sở sản xuất khỏi danh sách.

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	CƠ QUAN CẤP	DN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ	NỘI DUNG CẦN BỔ SUNG GIẢI TRÌNH
-----	--------------------	---------	---------------	----------	-------------	--------------------	---------------------------------